

Số: 711 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện

**Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020,
tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....3271.....
	Ngày 23/5/13.....
	Chuyên:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 81/NQ-CP ngày 04/5/2011 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo Kết luận số 26-TB/TW ngày 09/5/2011 của Ban Bí thư về việc sơ kết Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21/02/2005 của Ban Bí thư (khoá IX) về “xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 2522/CT-BVHTTDL ngày 26/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc tổ chức triển khai thực hiện “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 571/TTr-SVHTTDL ngày 14/5/2013 về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (có bản Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể liên quan; UBND các huyện, thành phố căn cứ Quyết định này, tổ chức thực hiện đạt mục tiêu đề ra, bảo đảm đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Ban Dân tộc; Giám đốc Công

an tỉnh; Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi; Chủ tịch: Hội Cựu chiến binh Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân Việt Nam tỉnh; Bí thư Tỉnh Đoàn Quảng Ngãi; Trưởng Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh; Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Vụ Gia đình (Bộ VH, TT và DL);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT (VX) UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PVP (VX), CBTH;
- Lưu: VT, VHXH.qn372



KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam
đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**
(Kèm theo Quyết định số: 711 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2013
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Nhằm cụ thể hoá mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể của Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (sau đây gọi tắt là *Chiến lược*) phù hợp với yêu cầu quản lý của địa phương, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ với các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các huyện, thành phố; kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được trong việc thực hiện Chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam giai đoạn 2000 - 2010, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện Chiến lược nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội.

2. Yêu cầu

- Quán triệt các quan điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác gia đình; xác định rõ vị trí, ý nghĩa, vai trò của gia đình là tế bào của xã hội, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, chống lại các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, đặc biệt ưu tiên và tạo điều kiện để các gia đình khu vực nông thôn, khu vực khó khăn nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống.

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, các cấp trong việc triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược phải lồng ghép, phối hợp với các chương trình, kế hoạch có liên quan trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II- CÁC MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CỤ THỂ

Phấn đấu đến năm 2015 và năm 2020, trên địa bàn tỉnh đạt được các mục tiêu và chỉ tiêu về phát triển gia đình như sau:

1. Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.

- Chỉ tiêu 1: Phấn đấu đến năm 2015 đạt 90% và đến năm 2020 đạt 95% trở lên hộ gia đình được phổ biến, tuyên truyền và cam kết thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.

- Chỉ tiêu 2: Phấn đấu đến năm 2015 đạt 90% và đến năm 2020 đạt 95% nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được trang bị kiến thức cơ bản về gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình.

- Chỉ tiêu 3: Hàng năm, trung bình giảm từ 10 - 15% hộ gia đình có bạo lực gia đình.

- Chỉ tiêu 4: Hàng năm, trung bình giảm từ 10 - 15% hộ gia đình có người mắc tệ nạn xã hội.

- Chỉ tiêu 5: Hàng năm, trung bình giảm 15% hộ gia đình có người kết hôn dưới tuổi pháp luật quy định.

2. Mục tiêu 2: Kế thừa, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam; tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển; thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm của các thành viên trong gia đình, đặc biệt đối với trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ.

- Chỉ tiêu 1: Phấn đấu đến năm 2015 đạt từ 85% trở lên hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá và đến năm 2020 đạt 90% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa.

- Chỉ tiêu 2: Phấn đấu đến năm 2015 đạt 90% và đến năm 2020 đạt 95% hộ gia đình dành thời gian chăm sóc, dạy bảo con, cháu, tạo điều kiện cho con, cháu phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, không phân biệt con, cháu là trai hay gái.

- Chỉ tiêu 3: Phấn đấu đến năm 2015 đạt 90% và đến năm 2020 đạt 95% hộ gia đình thực hiện chăm sóc, phụng dưỡng chu đáo ông, bà, chăm sóc cha, mẹ, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ.

- Chỉ tiêu 4: Phấn đấu đến năm 2015 đạt 90% và đến năm 2020 đạt trên 95% hộ gia đình có người trong độ tuổi sinh đẻ được tuyên truyền và thực hiện đúng chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình, không phá thai vì giới tính của thai nhi.

3. Mục tiêu 3: Nâng cao năng lực của gia đình trong phát triển kinh tế, hiểu biết, có kiến thức ứng phó với thiên tai và khủng hoảng kinh tế; tạo việc làm, tăng thu nhập và phúc lợi, đặc biệt đối với các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo theo quy định.

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu đến năm 2015 đạt 92% và đến năm 2020 đạt trên 97% hộ gia đình được cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật phúc lợi xã hội dành cho các gia đình chính sách, gia đình nghèo.

- Chỉ tiêu 2: Phần đầu đến năm 2015 đạt 92% và đến năm 2020 đạt trên 97% hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo được cung cấp kiến thức, kỹ năng để phát triển kinh tế gia đình, ứng phó với thiên tai, khủng hoảng kinh tế.

- Chỉ tiêu 3: Hàng năm, tăng 10% hộ gia đình, thành viên trong gia đình được thụ hưởng các dịch vụ y tế, văn hóa, giáo dục và dịch vụ hỗ trợ gia đình, hỗ trợ thành viên gia đình.

4. Mục tiêu 4: Triển khai thực hiện các Đề án của Chiến lược sau khi được Chính phủ phê duyệt.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo, tổ chức, quản lý

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác gia đình. Xác định công tác gia đình là một nội dung quan trọng trong các Nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động cụ thể của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp. Các chỉ tiêu xây dựng, phát triển gia đình phải trở thành một bộ phận trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm của các địa phương.

- Xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh về công tác gia đình. Tham mưu Tỉnh ủy Quảng Ngãi lãnh đạo việc đẩy mạnh công tác xây dựng, phát triển gia đình thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 15/2009/CT-UBND ngày 04/9/2009 về việc tăng cường quản lý nhà nước đối với công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình; Kế hoạch số 3177/KH-UBND ngày 27/10/2010 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Kế hoạch số 961/KH-UBND ngày 06/4/2012 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện thu thập, xử lý thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh.

b) Nâng cao trách nhiệm quản lý, điều hành công tác gia đình: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Chủ tịch UBND huyện, thành phố phải đề cao trách nhiệm trong việc chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện tốt công tác gia đình. Kết quả, hiệu quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về gia đình là một tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của

người đứng đầu cơ quan và của cơ quan chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác gia đình các cấp.

c) Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác gia đình các cấp: Ủy ban nhân dân các cấp cần tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy, quy hoạch, đào tạo và bố trí cán bộ có năng lực để thực hiện tốt quản lý nhà nước về lĩnh vực gia đình. Đảm bảo mỗi thôn, tổ dân phố có cộng tác viên quản lý công tác gia đình; mỗi xã đều có cán bộ (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm) quản lý công tác gia đình. Xây dựng chính sách hỗ trợ để phát triển mạng lưới cộng tác viên tại thôn, tổ dân phố.

d) Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ gia đình để thực hiện chức năng nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

đ) Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình các cấp tham mưu cho UBND cấp mình về kế hoạch và phân bổ kinh phí hàng năm cho công tác gia đình của địa phương theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành; ưu tiên nguồn lực cho vùng nông thôn, vùng biên giới, miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

e) Xây dựng mô hình gia đình với các tiêu chí phù hợp để rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình trên địa bàn toàn tỉnh. Hàng năm, tổ chức nhân rộng các mô hình CLB Gia đình phát triển bền vững, Nhóm phòng chống bạo lực gia đình; mô hình CLB Gia đình văn hoá; mô hình Tuyên truyền đạo đức lối sống.

g) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu về gia đình để kịp thời cung cấp thông tin cho việc chỉ đạo, thực hiện công tác gia đình.

h) Tăng cường phối hợp, lồng ghép các chỉ tiêu về gia đình vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; các hoạt động của Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch, dự án khác của các ngành, các cấp, các đoàn thể, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, nước ngoài nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác gia đình.

i) Các cấp, các ngành thường xuyên đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện công tác gia đình của cơ quan, địa phương trên cơ sở kế hoạch hàng năm để kịp thời khắc phục những thiếu sót, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Kiểm tra việc thi hành luật pháp, chính sách liên quan đến gia đình nhằm bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của các gia đình, thúc đẩy việc thực hiện nghĩa vụ của gia đình, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực gia đình.

2. Truyền thông vận động

a) Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, đoàn thể, gia đình và cộng đồng về vị trí, vai trò của gia đình trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, trong sự nghiệp công nghiệp

hóa, hiện đại hóa đất nước; về chủ trương, luật pháp, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến lĩnh vực gia đình; về quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của các gia đình, các cơ quan, những người thi hành công vụ liên quan đến gia đình để bảo đảm, thúc đẩy việc thực hiện chủ trương, luật pháp, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến gia đình.

b) Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông về xây dựng gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình: Xây dựng các chuyên mục, chuyên đề, phóng sự, tin, bài về những gương gia đình tiêu biểu, những vấn đề cần phê phán như bạo lực gia đình, tệ nạn cờ bạc, ma túy trên Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi và các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh. Chú trọng hình thức tuyên truyền bằng các thông điệp trên các phương tiện thông tin đại chúng; chú trọng đối tượng tuyên truyền là nam giới.

c) Tổ chức hội thi, sáng tác, tổ chức nói chuyện chuyên đề, truyền thông trực tiếp, tư vấn cộng đồng, tư vấn cá nhân cho các thành viên trong gia đình tùy theo độ tuổi, theo vùng dân cư, địa lý. Tăng cường các hoạt động tư vấn, phổ biến kiến thức về giáo dục đời sống gia đình cho học sinh, sinh viên và tư vấn tiền hôn nhân về xây dựng gia đình cho đối tượng thanh niên trước khi kết hôn.

d) Lựa chọn, in ấn và phổ biến các tài liệu tuyên truyền, tờ rơi hướng dẫn kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình, giáo dục gia đình, hôn nhân, bình đẳng giới, kỹ năng làm cha, mẹ để cung cấp cho các gia đình và đối tượng trong giai đoạn tiền hôn nhân.

đ) Tích cực đẩy mạnh tuyên truyền nêu gương người tốt, việc tốt, phê phán những biểu hiện không đúng trong việc xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, phê phán những biểu hiện không lành mạnh ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, cảnh báo các nguy cơ và hậu quả về mất cân bằng giới tính khi sinh.

e) Thực hiện tốt Kế hoạch số 427/KH-UBND ngày 23/02/2012 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 27/7/2010 của Ban Bí thư về chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hoá độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội, từ đó hạn chế và loại trừ những tác động xấu vào gia đình.

g) Tiếp tục duy trì và triển khai nhân rộng các mô hình, đề án của Trung ương và địa phương như Mô hình “Củng cố gia đình văn hóa giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Đề án “Tuyên truyền, giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình Việt Nam”; mô hình “Phòng, chống bạo lực gia đình”; và các chương trình phối hợp Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ và Công đoàn viên chức tỉnh để xây dựng mô hình gia đình theo các chuẩn mực no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc, tạo điều kiện cho các gia đình tham gia sinh hoạt, giúp xây dựng gia đình văn minh, giàu mạnh.

3. Giáo dục, cung cấp kiến thức về xây dựng gia đình

a) Đẩy mạnh giáo dục, cung cấp cho các thành viên gia đình về chủ trương, chính sách, luật pháp liên quan đến gia đình:

- Phổ biến, trang bị kiến thức về kỹ năng sống (kỹ năng làm cha, làm mẹ, nâng cao chất lượng mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình với nhau và với cộng đồng, xây dựng gia đình là môi trường an toàn cho trẻ em).

- Nâng cao trách nhiệm của nam giới đối với công việc trong gia đình; đối với việc bảo đảm quyền của phụ nữ trong gia đình; trách nhiệm tổ chức cuộc sống gia đình văn minh, tiến bộ; thực hiện nếp sống văn minh, tiết kiệm trong việc cưới, việc tang; xây dựng tình làng nghĩa xóm, đoàn kết, giúp đỡ, động viên nhau thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước.

- Kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình, của dòng họ và tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển.

b) Lòng ghép kiến thức xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc; phòng, chống bạo lực gia đình vào các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng ngành học, cấp học.

4. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về gia đình và công tác gia đình

a) Đẩy mạnh việc tổ chức, chỉ đạo, quản lý, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến gia đình, bảo đảm cho các gia đình được tiếp cận, được hưởng thụ đầy đủ các chính sách, chế độ theo quy định của Nhà nước và thực hiện trách nhiệm đối với việc xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, tích cực đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước.

b) Rà soát kết quả thực hiện các văn bản hiện hành của Đảng, Nhà nước liên quan đến gia đình và công tác gia đình, trên cơ sở đó tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách của tỉnh và kiến nghị với Trung ương sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm, tác động, hỗ trợ, thúc đẩy việc xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

5. Thực hiện các chính sách, chương trình về an sinh xã hội

a) Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể trong việc tạo điều kiện, hỗ trợ các gia đình, đặc biệt là gia đình đồng bào dân tộc thiểu số để phát triển kinh tế, cải thiện đời sống.

b) Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015 được phê duyệt Quyết định 280/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên cho những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, ưu tiên hỗ trợ trẻ em hộ nghèo; hoàn

thiện phương thức tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả trợ giúp đột xuất để giúp các hộ gia đình gặp rủi ro, thiên tai... kịp thời khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống.

d) Bảo đảm cho các hộ gia đình tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản ở mức tối thiểu về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin. Ưu tiên cho gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo.

đ) Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ gia đình, nhân rộng các mô hình kinh tế hộ tiên tiến, thực hiện tốt các chương trình giảm nghèo và tạo việc làm cho nhân dân trong tỉnh.

e) Thực hiện tốt các chính sách ưu tiên cho doanh nghiệp, nhà nước đầu tư trực tiếp thực hiện các chương trình, dự án tạo việc làm ưu tiên cho các gia đình nghèo, hộ cận nghèo, các hộ thực hiện chính sách chuyển đổi đất nông nghiệp phục vụ đô thị hóa, công nghiệp hóa.

6. Xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ gia đình

a) Từng bước xây dựng và phát triển hệ thống dịch vụ gia đình và công cộng như: Tư vấn gia đình, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, dịch vụ khoa học kỹ thuật, thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ và các loại dịch vụ phục vụ sinh hoạt gia đình; tạo điều kiện cho mọi gia đình tiếp cận được kiến thức pháp luật, văn hóa, y tế, giáo dục, khoa học kỹ thuật và phúc lợi xã hội.

b) Nâng cao chất lượng dịch vụ gia đình. Rà soát thực trạng, tăng cường kiểm tra tình hình hoạt động của các dịch vụ; kịp thời có biện pháp quản lý, tác động cần thiết bảo đảm cho việc nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả của các dịch vụ.

c) Tạo điều kiện, giúp cho các gia đình tiếp cận, tham gia các hoạt động lao động, sản xuất, phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống, thực hiện bình đẳng giới trong gia đình, hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, góp phần nâng cao hiệu quả lao động, sản xuất, xây dựng gia đình ngày càng no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác gia đình

a) Đề cao tính chủ động và trách nhiệm tham gia của từng ngành, lĩnh vực đối với việc thực hiện các nhiệm vụ công tác, việc hỗ trợ, xây dựng, phát triển gia đình, việc thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến lĩnh vực gia đình thuộc phạm vi trách nhiệm của ngành, đoàn thể, địa phương.

b) Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, của các tổ chức xã hội, cá nhân vào việc hỗ trợ hoặc tạo điều kiện giúp cho các gia đình nâng cao nhận thức và có thêm cơ hội, điều kiện tham gia vào các hoạt động xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

c) Tổ chức các hoạt động quan hệ hợp tác các tổ chức quốc tế, trong đó ưu tiên các hoạt động nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, đào tạo và hỗ trợ

nâng cao năng lực tổ chức quản lý triển khai thực hiện các hoạt động của các cơ quan, địa phương trong công tác gia đình. Khuyến khích đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước trong việc hỗ trợ các gia đình phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống phù hợp với quy hoạch phát triển, yêu cầu, đặc điểm của địa phương và các quy định của pháp luật.

8. Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình

a) Rà soát, đánh giá thực trạng các chỉ số, chỉ báo về gia đình. Nâng cao chất lượng thu thập, xử lý thông tin số liệu gia đình trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin và hoàn thiện hệ thống các chỉ số, chỉ báo.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình với hệ thống các chỉ số, chỉ báo về gia đình đảm bảo phục vụ việc ban hành, đề xuất chủ trương, chính sách, lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ việc tổ chức, quản lý, chỉ đạo, điều hành ở các cấp, các ngành, các địa phương và đánh giá kết quả, hiệu quả việc thực hiện.

IV- CÁC GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN

1. Giai đoạn I: Từ năm 2013 đến năm 2015.

- Tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác gia đình.
- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức về gia đình; xây dựng gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình.
- Thực hiện hiệu quả các mục tiêu và chỉ tiêu về phát triển gia đình đã đặt ra.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện một số mô hình điểm về gia đình. Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình; thu thập bộ chỉ số về gia đình, bộ chỉ số giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Luật Hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình.
- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ gia đình (hỗ trợ kinh tế, mạng lưới dịch vụ gia đình).
- Tổ chức sơ kết, đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Kế hoạch.
- Tổ chức biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác gia đình.

2. Giai đoạn II: Từ năm 2016 đến năm 2020.

- Trên cơ sở sơ kết, đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Kế hoạch trong giai đoạn I, điều chỉnh chính sách phù hợp, triển khai toàn diện các giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu của Kế hoạch. Tập trung các nguồn lực để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện Kế hoạch ở giai đoạn I.

- Tiếp tục nhân rộng áp dụng thực hiện trên toàn tỉnh các mô hình, đề án điển hình về gia đình đã triển khai ở giai đoạn I; tiếp tục xây dựng các mô hình mới về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.

- Sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu về gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình phục vụ công tác hoạch định chính sách.

- Tăng cường chia sẻ thông tin, bài học kinh nghiệm, các sáng kiến hay, mô hình có hiệu quả về gia đình; phòng, chống bạo lực về gia đình.

- Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Tổ chức biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác gia đình.

3. Tầm nhìn 2030

Thực hiện theo Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

V- KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các sở, ngành, đoàn thể có liên quan và UBND các huyện, thành phố theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

2. Ngoài nguồn ngân sách Nhà nước, các sở, ngành, đoàn thể có liên quan và các địa phương chủ động huy động sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

VI- PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đạt mục tiêu và chỉ tiêu đề ra.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các giá trị đạo đức lối sống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, về phong tục, tập quán, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, về phòng, chống bạo lực trong gia đình, phòng, chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình, xây dựng các mô hình về gia đình.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể liên quan:

- Tổ chức công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ gia đình.

- Xây dựng và phát triển hệ thống dịch vụ gia đình và công cộng ở cấp tỉnh và hướng dẫn UBND các huyện, thành phố xây dựng và phát triển hệ thống dịch vụ gia đình và công cộng ở cấp tỉnh ở cấp huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn.

- Lập và triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình.

- Tham mưu chính sách hỗ trợ để phát triển mạng lưới cộng tác viên tại thôn, tổ dân phố.

- Xây dựng dự toán kinh phí triển khai Kế hoạch này hàng năm, gửi Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan kiểm tra và tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược theo định kỳ 6 tháng, hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết vào năm 2015 và tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào cuối năm 2020.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan xây dựng và trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các kế hoạch thực hiện các Đề án, chương trình thuộc Chiến lược sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan đưa các chỉ tiêu về gia đình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hàng năm và 5 năm.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này của các sở, ban ngành, đoàn thể liên quan, UBND các huyện, thành phố và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí bảo đảm việc thực hiện Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo các trường, các cơ sở giáo dục trong tỉnh thực hiện quy định và chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về: bổ sung nội dung giáo dục về gia đình (vai trò, trách nhiệm và kỹ năng làm cha, làm mẹ, ý nghĩa tâm quan trọng của gia đình...) trong các cấp học cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển; chỉ đạo việc giảng dạy, đưa kiến thức xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc vào các chương trình giáo dục đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng ngành học, cấp học.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án liên quan đến giáo dục sau khi được Chính phủ phê duyệt, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc: tăng cường công tác phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật nông nghiệp; xây dựng hệ thống dịch vụ ở

nông thôn nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu thụ, chế biến và tiêu dùng để hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình.

6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả: Chương trình mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015, Chương trình mục tiêu giải quyết việc làm và dạy nghề tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015, chính sách bảo trợ xã hội theo đúng quy định của Nhà nước.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng triển khai thực hiện các Đề án liên quan đến gia đình thuộc nhiệm vụ của ngành sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

7. Sở Tư pháp

- Quản lý và triển thực hiện công tác trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động hòa giải ở cơ sở liên quan đến gia đình.

- Triển khai nhân rộng mô hình Câu lạc bộ Trợ giúp pháp lý ở cơ sở.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng: đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động phổ biến, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về gia đình; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình, về phong tục, tập quán, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình, về phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án tuyên truyền về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng đến năm 2020 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

9. Công an tỉnh

Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực gia đình; phối hợp, tạo điều kiện cho cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực gia đình thực hiện nhiệm vụ thống kê về lĩnh vực gia đình.

10. Ban Dân tộc phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch, dự án để tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình cho đồng bào dân tộc thiểu số, ở miền núi, vùng sâu, vùng xa.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Đưa các mục tiêu công tác gia đình vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của địa phương để cụ thể hóa Kế hoạch này theo định kỳ hằng năm, phù hợp với kế hoạch và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Chỉ đạo các phòng, ban liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục thực hiện chính sách pháp luật về gia đình, tuyên truyền vận động và xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam tỉnh, Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận: Tham gia thực hiện Kế hoạch trong phạm vi hoạt động của hội, đoàn thể mình; đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phát triển phong trào “Ông bà, cha, mẹ mẫu mực, con, cháu thảo hiền”.

13. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Tham gia thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi hoạt động của mình, chú trọng xây dựng, nhân rộng các mô hình xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ hạnh phúc, đặc biệt mô hình “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”; Câu lạc bộ “Người phụ nữ mới”; mô hình “Gia đình 03 không, 05 sạch” và Câu lạc bộ “Gia đình hạnh phúc”.

14. Đề nghị Hội Nông dân Việt Nam tỉnh: Tham gia thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi hoạt động của mình, trong đó chú trọng tuyên truyền, vận động nông dân, đặc biệt là nam giới, xây dựng gia đình nông dân tiến bộ, hạnh phúc, không có bạo lực gia đình, không có tệ nạn xã hội. Lồng ghép vào các mô hình Câu lạc bộ của Hội để tuyên truyền nâng cao nhận thức về gia đình.

15. Đề nghị Tỉnh Đoàn Quảng Ngãi: Tham gia thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi hoạt động của mình, trong đó chú trọng việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho nam, nữ thanh niên về pháp luật về hôn nhân và gia đình, trách nhiệm xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình.

16. Giao Trường Chính trị tỉnh xem xét, đưa nội dung tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật và văn bản chỉ đạo của trung ương, tỉnh vào chương trình giảng dạy, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước.

VII- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, yêu cầu các sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể của cơ quan, địa phương để thực hiện nhiệm vụ được giao và dự toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, gửi Sở Tài chính

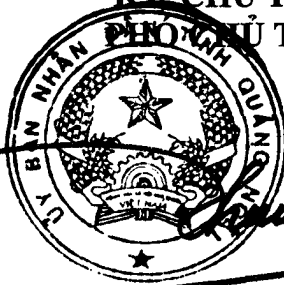
xem xét, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí trong dự toán hàng năm để triển khai thực hiện.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

Thực hiện báo cáo định kỳ kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 25/5 đối với báo cáo 6 tháng và trước ngày 25/11 hàng năm đối với báo cáo năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để xem xét, giải quyết kịp thời./.

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



The image shows the official seal of the Provincial People's Committee of Quang Nam-Da Nang province. The seal is circular and contains a five-pointed star at the top, a gear at the bottom, and a banner in the center. The text 'ỦY BAN NHÂN DÂN QUẢNG NAM' is written around the perimeter of the seal. A handwritten signature is written over the seal.

Lê Quang Thích